TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/HS-PT
Ngày 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn, ông Nguyễn Duy Thuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2023/TLPT-HS, ngày 25/7/2023 đối với bị cáo Nguyễn Xuân V về tội "Trộm cắp tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Xuân V**, (Tên gọi khác: V Cóc); sinh năm: 1991; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957 (đã chết). Bị cáo có vợ là Trương Thị Th, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 06/11/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong án phí; Ngày 18/02/2020, bị Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích)).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 11/2004, thực hiện hành vi hiếp dâm trẻ em tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 3, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng từ ngày 25/11/2004 đến ngày 25/10/2006. Ngày 04/11/2014, bị Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**:

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Ông Phạm Huy B, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/02/2023, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô biển số 93L1-541.84, nhãn hiệu HONDA, loại WINER X, màu đen - đỏ chở theo bạn gái là Trần Thị Hồng H, sinh năm 2002, cư trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn A, huyện P từ thị trấn A, huyện P về nhà V chơi. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 5, xã B, huyện P, V thấy nhà bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1999 ở thôn 5, xã B, huyện P mở cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V dừng xe ở trước cổng và nói H ngồi đợi để V đi vào hỏi đường. Sau đó, một mình V đi vào phòng ngủ nhà bà Ng lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh - đen đang để trên giường rồi đi ra ngoài. Khi V đi ra đến cửa nhà thì bị bà Ng phát hiện, tri hô mọi người đến bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPP F9, Ram 4,00 GB, bộ nhớ thiết bị 64,0 GB, kiểu máy CPH1825, màu sơn: Xanh - đen, trị giá: 2.400.000 đồng.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản tại huyện P, V còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản tại huyện K, cụ thể như sau: Vào ngày 13/02/2023, do không có tiền tiêu xài

nên Nguyễn Xuân V nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, V đi bộ một mình trên quốc lộ 26 thì phát hiện nhà anh Phan Huy B, sinh năm 1985 ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mở cửa, không có người trông coi. Thấy vậy, V đi vào trong nhà thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, loại REDMI NOTE 11 để trên đầu giường nên lấy trộm điện thoại di động trên bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, anh B phát hiện điện thoại của mình bị mất nên đã trình báo với Cơ quan Công an. Ngày 14/02/2023, tại Công an huyện K, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐ185 ngày 16/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu XIAOMI, loại Redmi Note 11, Ram 6,00 GB, bộ nhớ thiết bị 128GB, màu xanh dương, IMEI số 867654067242285, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 13/2/2023 là 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Nguyễn Xuân V còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào đầu tháng 6/2022, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER (không nhớ màu sơn và biển số xe) đi từ xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến một quán cà phê võng bên đường (không rõ tên quán) thuộc Quốc lộ 13, thị xã C, tỉnh Bình Dương, V dừng lại để nghỉ. Khi vào quán, V phát hiện 01 điện thoại di động (màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 353111100211919, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 8.000.000 đồng) để trên bàn uống nước không có người trông coi nên đã lấy trộm điện thoại trên rồi lên xe máy tiếp tục đi vào thành phố Hồ Chí Minh. V sử dụng điện thoại này cho đến khi bị bắt giữ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/12/2022, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở theo Nguyễn Đình H1, sinh năm 1995, cư trú tại thôn 8, xã Ea P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà ông Võ Ngọc A, sinh năm 1991, trú tại thôn 2/4, xã L, huyện S, tỉnh Phú Yên trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Realme 5.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân V 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/6/2023 bị cáo Nguyễn Xuân V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST, ngày 21/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Xuân V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Trong thời gian từ tháng 6/2022 đến ngày 18/2/2023 tại các địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Dương; huyện S, tỉnh Phú Yên; huyện K và huyện P, tỉnh Đắk Lắk bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm

cắp tài sản là điện thoại, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt ở tỉnh Đắk Lắk là 3.500.000 đồng. Đối với vụ trộm cắp tài sản bị cáo thực hiện vào tháng 6/2022 tại tỉnh Bình Dương đến nay vẫn chưa xác định được ai là bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh, có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Đối với vụ trộm cắp tài sản bị cáo thực hiện vào ngày 20/12/2022 tại tỉnh Phú Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Phú Yên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 03 (ba) năm tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân V mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST, ngày 21/6/2023 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân V 03 (ba) năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Tối Cao;*
- TAND Cấp cao;
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Krông Pắc;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Công an huyện Krông Pắc;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các bị cáo.*

……..
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Sâm